

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐỒNG CHÍ
PHẠM VĂN ĐỒNG
VỚI TUYÊN QUANG



Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có đồng chí Phạm Văn Đồng - Người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà văn hóa lớn, nhà ngoại

giao tài năng, một tấm gương đạo đức trong sáng, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, được Nhân dân ta và bạn bè thế giới kính trọng, tin yêu và ngưỡng mộ.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Phạm Văn Đồng với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân

các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG **(01/3/1906 - 29/4/2000)**

- Bí danh: Tô
- Quê quán: xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ủy viên Bộ Chính trị (1951 - 1986).
- Thủ tướng Chính phủ (1955 - 1981).
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1987).
- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng Ban đối ngoại Trung ương (1954 - 1955).
- Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1986 - 1997).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1925 - 1997)

Năm 1925 - 1926

Tham gia phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên Hà Nội; tích cực đấu tranh đòi thực dân Pháp thả cụ Phan Bội Châu, để tang Phan Châu Trinh. Sau đó được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, được cử tham gia lớp đào tạo huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc).

Năm 1927

Về nước tiếp tục hoạt động cách mạng, chủ yếu là ở địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn và một số tỉnh Nam Kỳ.

Năm 1929

Bí thư Kỳ bộ; trưởng đoàn đại biểu Nam Kỳ tham dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tại Hương Cảng (tháng 5/1929). Tháng 7/1929, bị thực dân Pháp bắt, kết án 10 năm tù và đi đày Côn Đảo.

Tháng 7/1936	Được trả tự do, đồng chí ra Hà Nội và hoạt động công khai.
Tháng 5/1940	Sang Côn Minh (Trung Quốc) hoạt động và liên lạc được với đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, tham gia hoạt động cách mạng ở Liễu Châu, Tỉnh Tây (Trung Quốc).
Năm 1941	Xây dựng căn cứ địa cách mạng ở chiến khu Việt Bắc.
Năm 1945 - 1954	Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.
Tháng 6/1945	Tham gia giảng dạy tại trường Quân chính kháng Nhật, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.
Tháng 8/1945	Tham dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội Tân Trào; Cách mạng Tháng Tám thành công: Được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính.
Tháng 8/1946	Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán với Chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp).
Năm 1947	Được bầu bổ sung làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
Năm 1951 - 1986	Ủy viên Bộ Chính trị.
Năm 1986- 1997	Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1945 - 1954)
Ở và làm việc tại thôn Tân Lập, thôn Lập Bình, thôn Thía xã Tân Trào, xã Bình Yên (huyện Sơn Dương); xã Kiên Đài, thôn Bó Củng xã Kim Bình (huyện Chiêm Hóa); thôn Làng Nhà xã Kim Quan (huyện Yên Sơn)

Ngày
14,15/8/1945

Tham dự Hội nghị toàn quốc của Đảng.

Ngày
16,17/8/1945

Tham dự Quốc dân Đại hội Tân Trào; được cử làm Ủy viên Thường trực Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Tháng 6/1945

Tham gia giảng dạy tại Trường Quân chính kháng Nhật.

Năm 1949

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quốc phòng tối cao.

Năm 1951

Tham dự Đại hội II của Đảng, được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương, kiêm Bí thư Đảng đoàn Chính phủ, Trưởng ban Kinh tế Trung ương, Trưởng Tiểu ban Miên - Lào, thành viên Ban Tuyên huấn Trung ương.

Tháng 3/1954

Từ xã Kim Quan, huyện Yên Sơn đi dự Hội nghị Giơ - ne - vơ.

ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cộng sản kiên cường, mẫu mực; nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người con rất mực trung thành, suốt đời chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân; người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế. Có nhiều cống hiến xây dựng căn cứ địa Việt Bắc phục vụ kháng chiến chống Pháp và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, trực tiếp chỉ đạo Kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế; Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhà ngoại giao tài năng, có uy tín, đồng chí được cử làm trưởng đoàn đại biểu của Việt Nam tham gia các Hội nghị lớn: Fontainerbleau (1946); Giơ-ne-vơ (1954); Hội nghị các nước Á - Phi (1955)... Luôn quan tâm tới công tác củng cố bộ máy chính quyền nhà nước; trăn trở, nghiên cứu lý luận và thực tiễn tạo lập và phát triển một chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội mới. Nhà văn hóa lớn của dân tộc. Có nhiều ý tưởng sáng tạo trong chỉ đạo các mặt hoạt động văn hóa; di sản to lớn mà đồng chí để lại cho ngành giáo dục là cuốn sách "Giáo dục - Quốc sách hàng đầu - Tương lai dân tộc".

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao

Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào

kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ

cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại

Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường

Son, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu

cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

⁶ *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh

Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhậy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm

no, vẫn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa..."⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách

mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả

tin thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh:

Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nửa đê vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan

Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An

toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự

kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa,

Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đời sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi

thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch

lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất

nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách

mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG

Đồng chí Phạm Văn Đồng - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

Hồ Chí Minh, người cộng sản kiên cường, mẫu mực; nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người con rất mực trung thành, suốt đời chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân; người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế; nhà văn hóa lớn của dân tộc.

Đồng chí Phạm Văn Đồng sinh ngày 01-3-1906 tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian học tại Trường Quốc học Huế, đồng chí đã đọc các sách báo cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và Quốc tế Cộng sản và ngưỡng mộ, khâm phục những hoạt động

cách mạng của Nguyễn Ái Quốc. Sau khi tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, đồng chí ra Hà Nội theo học tại Trường Bưởi. Tại đây, trong những năm 1925 - 1926 đồng chí bắt đầu tham gia phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên Hà Nội, tích cực đấu tranh đòi thực dân Pháp thả cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Châu Trinh. Chính vì những lý do đó, đồng chí đã bị nhà cầm quyền Pháp buộc thôi học.

Sau đó, đồng chí Phạm Văn Đồng đã được giới thiệu và kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và được cử sang Quảng Châu học lớp đào tạo huấn luyện cán bộ do Nguyễn

Ái Quốc trực tiếp đào tạo. Qua hoạt động cách mạng, từ một thanh niên yêu nước, đầy nhiệt huyết, đồng chí đã trở thành một chiến sỹ cách mạng chân chính, chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là những sự kiện lịch sử khải định đồng chí là một trong những người thuộc lớp cán bộ tiền bối cách mạng và người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1927, đồng chí Phạm Văn Đồng đã về nước tiếp tục hoạt động, có những đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và tổ chức cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn và một số tỉnh ở Nam Kỳ.

Tháng 3/1929, đồng chí Phạm Văn Đồng được Đại hội Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên bầu làm Bí thư Kỳ bộ và là trưởng đoàn đại biểu Nam Kỳ tham dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tại Hương Cảng, Trung Quốc (tháng 5/1929). Tại Đại hội ở Hương Cảng, đồng chí đã được bầu vào Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

Ngày 29/7/1929, đồng chí Phạm Văn Đồng bị thực dân Pháp bắt. Sau đó, đồng chí bị tòa án thực dân kết án 10 năm tù và đi đày Côn Đảo. Ở Côn Đảo, đồng chí cùng với nhiều người tù cộng sản khác đã biến nhà tù đế quốc

thành trường học cách mạng, là nơi rèn luyện bản lĩnh và ý chí cách mạng.

Sau khi được trả tự do vào tháng 7/1936, đồng chí Phạm Văn Đồng ra Hà Nội và hoạt động công khai, xây dựng mối quan hệ thân thiết với các tri thức yêu nước ở Trường tư thực Thăng Long và bắt liên lạc với các cán bộ, đảng viên cộng sản hoạt động hợp pháp trong nhóm Tin Tức ở Hà Nội.

Tháng 5/1940, đồng chí Phạm Văn Đồng được tổ chức cử sang Côn Minh (Trung Quốc) hoạt động và liên lạc được với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tại đây, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi

tham gia hoạt động cách mạng ở Liễu Châu, Tỉnh Tây (Trung Quốc).

Đầu năm 1941, đồng chí Phạm Văn Đồng được cử về Cao Bằng xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Chiến khu Việt Bắc. Với nhiệt tình cách mạng cùng với trí tuệ, công sức của mình, đồng chí đã có nhiều cống hiến vào quá trình xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, tham gia đào tạo cán bộ Mặt trận Việt Minh, phụ trách báo *Việt Nam độc lập*, xây dựng khu giải phóng, chuẩn bị lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, được Quốc dân Đại hội Tân Trào cử làm Ủy viên thường trực Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tháng 8/1945).

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính, được Quốc hội khóa I bầu làm đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; cuối tháng 5/1946 được cử làm Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán với Chính phủ Cộng hòa Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp).

Trước ngày toàn quốc kháng chiến, đồng chí được cử làm Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Trung Bộ. Năm 1947, đồng chí được bổ sung làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp

hành Trung ương Đảng. Trong thời gian ở Nam Trung Bộ, đồng chí đã có những sáng tạo và cống hiến trong việc tổ chức, xây dựng vùng tự do Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên. Nổi bật là củng cố căn cứ địa phục vụ kháng chiến chống Pháp; lãnh đạo việc thực hiện khẩu hiệu “tự lực cánh sinh” và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí còn chỉ đạo việc thành lập và trực tiếp giảng dạy tại Trường Trung học Bình dân Nam Trung bộ tại Quảng Ngãi.

Đến đầu năm 1949, đồng chí trở về Việt Bắc, được bổ sung Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương; sau đó làm Phó Thủ tướng Chính phủ

nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa
kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc
phòng tối cao.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng
(tháng 02/1951), đồng chí Phạm Văn
Đồng được bầu vào Ban Chấp hành
Trung ương và Bộ Chính trị. Đồng chí
giữ trọng trách Ủy viên Bộ Chính trị
liên tục 35 năm (1951 - 1986). Từ năm
1955 - 1987, đồng chí là Thủ tướng
Chính phủ, đồng chí còn kiêm nhiệm
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban
Đối ngoại Trung ương Đảng trong các
năm 1954 -1955; từ 1986 - 1997, đồng
chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung
ương Đảng.

Trong thời gian 32 năm giữ cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng trực tiếp chỉ đạo Kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1955 - 1957), Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế (1958 - 1960) và Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Với trọng trách là Thủ tướng Chính phủ, đồng chí luôn quan tâm tới công tác củng cố bộ máy chính quyền nhà nước, đồng chí luôn trăn trở, nghiên cứu lý luận và thực tiễn, xây dựng tiền đề, tạo lập và phát triển một chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản sắc của dân tộc Việt Nam. Là một trong

những lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Thủ tướng rất quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, thực hiện sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo kinh tế, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đòi hỏi mọi cán bộ và người dân phải làm việc thực sự có hiệu quả, có năng suất và chất lượng; phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí.

Trên những cương vị, trọng trách được giao, tài năng và cống hiến của đồng chí Phạm Văn Đồng còn thể hiện rõ trong công tác đối ngoại của Đảng,

ngoại giao Nhà nước. Đồng chí là một nhà ngoại giao tài năng, có uy tín trên thế giới, nhìn xa, trông rộng, tinh tế và linh hoạt, kiên cường và mềm dẻo, ứng xử nhanh nhạy, sáng tạo, luôn thể hiện lập trường chính trị sáng suốt trước thời cuộc và theo phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh¹². Từ năm 1926, khi còn ở Quảng Châu giúp việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí đã được giao nhiệm vụ đón tiếp các đoàn đại biểu quốc tế trên đường đi dự Hội nghị Công hội Thái Bình Dương. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ

¹² *Lời diếu* đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Phạm Văn Đồng ngày 06/5/2000, báo *Nhân dân*, ngày 7/5/2000.

cộng hòa ra đời, đồng chí Phạm Văn Đồng được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam thăm thân thiện nước Pháp, Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam trong cuộc đàm phán với phía Pháp tại Hội nghị Phong-ten-no-blô. Năm 1954, với cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, đồng chí Phạm Văn Đồng là Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tham dự Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương; đối thoại với những nhà ngoại giao kỳ cựu của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc. Đồng chí Phạm Văn Đồng còn nhiều lần là Trưởng đoàn đại biểu Chính

phủ ta đi thăm chính thức các nước xã hội chủ nghĩa, tham dự nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như: Hội nghị Á - Phi (Hội nghị Băng Đung) năm 1955 tại In-đô-nê-xi-a, Hội nghị cấp cao các nước Đông Dương, Hội nghị cấp cao các nước Phong trào không liên kết, Hội đồng Tương trợ kinh tế và nhiều hội nghị quốc tế quan trọng khác. Nắm vững quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, lập trường và quan điểm mà đồng chí Phạm Văn Đồng luôn kiên định là độc lập, chủ quyền, thống nhất Tổ quốc, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi, vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng là người quan tâm sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa và liên tục sáng tạo văn hóa, có nhiều ý tưởng sáng tạo trong chỉ đạo các mặt hoạt động văn hóa. Với trọng trách là Chủ tịch Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương, đồng chí luôn quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo với phương châm giáo dục toàn diện. Di sản mà đồng chí để lại cho ngành giáo dục là to lớn, tiêu biểu là cuốn sách “Giáo dục - Quốc sách hàng đầu - Tương lai dân tộc”.

94 tuổi đời, 75 năm liên tục hoạt động cách mạng, đồng chí là một trong những cán bộ tiền bối, được Bác Hồ trực tiếp giáo dục và rèn luyện,

trở thành người học trò xuất sắc, một cộng sự gần gũi và thân thiết của Bác Hồ. Là tấm gương đạo đức trong sáng, tận trung với Đảng, với nước, tận hiếu với dân, rất mực cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Đồng chí tham gia vào việc hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại, nhà ngoại giao tài năng được nhân dân ta và bạn bè thế giới kính trọng, tin yêu và ngưỡng mộ. Nhà lãnh đạo kinh tế giàu kinh nghiệm, nhà văn hóa lớn của dân tộc... Tên tuổi và sự nghiệp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và dân tộc gắn liền với những sự nghiệp trọng đại của đất nước, Đảng ta đã khẳng định: Suốt 41 năm là Ủy viên

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng là nhà lý luận chính trị và văn hóa xuất sắc, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược, tư duy năng động và sắc sảo, tình cảm chan hòa với nhân dân; nhạy cảm, thấu hiểu được nguyện vọng của đồng bào. Nhờ vậy, Thủ tướng có nhiều đóng góp to lớn trong việc hoạch định, làm thấu suốt và chỉ đạo thực hiện đường lối của cách mạng Việt Nam suốt hơn 70 năm¹³.

¹³ Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 115 năm ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 - 01/3/2021) kèm theo văn bản số 127-CV/BTGTU ngày 20/01/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Với những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Phạm Văn Đồng đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều Huân chương, Huy chương cao quý khác và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Đồng chí còn được Nhà nước Liên bang Xôviết tặng Huân chương Lênin và Huân chương Cách mạng Tháng Mười, Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương Vàng quốc gia, Nhà nước Campuchia tặng Huân chương Ăngco, Nhà nước Cuba tặng Huân chương Hôxê Mácti, Nhà nước Bungari tặng Huân chương Đimitorốp, Nhà nước Ba Lan tặng Huân chương Công trạng, Nhà nước Mông Cổ tặng Huân chương Xukhê Bato.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)

Tháng 6/1945, Đồng chí Phạm Văn Đồng ở, làm việc tại Tân Trào, huyện Sơn Dương và cùng nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng tham gia giảng dạy tại Trường quân chính kháng Nhật mở tại Khuổi Kịch, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương nhằm đào tạo công tác cán bộ chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 14 - 15/8/1945, đồng chí Phạm Văn Đồng tham dự Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra tại Tân

Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang). Dự Hội nghị có đại biểu các đảng bộ địa phương trong nước, một số đại biểu hoạt động ở nước ngoài, đại biểu của Khu Giải phóng và các chiến khu. Trên cơ sở phân tích chính xác tình hình, Hội nghị nhất trí: Đảng phải kịp thời phát động và lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành quyền độc lập hoàn toàn. Hội nghị đề ra nguyên tắc để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Ngay sau Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng, tại đình Tân Trào, ngày 16 và 17/8/1945 đồng chí Phạm Văn Đồng tham dự Quốc dân Đại hội. Với không khí sôi nổi khẩn trương, Quốc

dân Đại hội đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua mười chính sách lớn của Việt Minh. Đại hội quy định Quốc ca là bài Tiến quân ca của nhạc sĩ Văn Cao, Quốc kỳ lấy sao vàng năm cánh trên nền cờ đỏ làm lá cờ chung của cả nước. Đại hội bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam gồm 15 người do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Đồng được bầu vào Ban Thường trực thuộc Ủy ban Dân tộc giải phóng, chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, sau hơn hai năm làm đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ

tại miền Nam Trung Bộ, kiêm Bí thư Khu ủy khu IV, khoảng giữa năm 1949, đồng chí Phạm Văn Đồng được Trung ương Đảng điều ra Việt Bắc để nhận nhiệm vụ Phó Thủ tướng Chính phủ¹⁴ và được bổ sung là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 25/7/1949, đồng chí Phạm Văn Đồng tuyên thệ nhậm chức trước Hội đồng Chính phủ và chính thức trở thành Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa¹⁵. Đến ngày 02/8/1949, theo Sắc lệnh

¹⁴ Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2006, tr.10.

¹⁵ *Lịch sử Văn phòng Chính phủ (1945-2005)*, 2008, tr.78.

số 86-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký về việc thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao, đồng chí được cử làm Phó Chủ tịch¹⁶. Thời gian này, đồng chí cùng Phòng 7¹⁷ chuyển đến ở và làm việc tại thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ cuối tháng 7/1949 đến tháng 9/1950¹⁸. Trong khoảng thời gian này, tình hình thế giới có những chuyển biến lớn tác động đến cuộc

¹⁶ *Phạm Văn Đồng - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Bản lưu Thư viện Viện Hồ Chí Minh, Ký hiệu: ĐTKH/72, tr.82

¹⁷ Văn phòng của đồng chí Phạm Văn Đồng được gọi là phòng 7 do đồng chí Trần Việt Phương - Thư ký riêng của đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng phòng.

¹⁸ Lý lịch Nhà ở, làm việc của đồng chí Phạm Văn Đồng.

kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam như: Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời làm cho cán cân so sánh lực lượng cách mạng và phản cách mạng thay đổi ngày càng thuận lợi cho các lực lượng cách mạng, hòa bình và tiến bộ. Sự ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế (tháng 01/1950) đã hình thành khối liên minh các nước xã hội chủ nghĩa, Hiệp định hữu nghị liên minh tương trợ Xô-Trung (14/2/1950) được ký kết.

Nhận định rõ tình hình, chủ động trước những diễn biến mới, từ ngày 21/01-03/02/1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng đã tổ chức để thảo

luận, nghiên cứu và đề ra những chủ trương và biện pháp đưa cuộc kháng chiến lên bước phát triển mới. Hội nghị đã ra Nghị quyết về việc *Chuyển mạnh sang tổng phản công*, những nhiệm vụ công tác lớn và cần kíp về mọi mặt, trọng tâm là tăng cường xây dựng quân đội, đẩy mạnh tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng của ta; củng cố hậu phương, căn cứ của ta; củng cố chính quyền dân chủ nhân dân; động viên thi đua ái quốc; tăng cường củng cố xây dựng Đảng...¹⁹. Tại Hội nghị, đồng chí Phạm Văn Đồng đọc báo cáo *Phải kiên toàn chính quyền nhân dân để tổng phản công và kiến thiết*

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.11, tr.197-219.

chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam. Đồng chí đã khái quát một số nội dung về vấn đề xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân trong điều kiện vừa kháng chiến vừa kiến quốc và khẳng định rõ: “Nhà nước cộng hòa dân chủ Việt Nam ngày nay là một nhà nước cộng hòa nhân dân”. Tính chất giai cấp của nhà nước thể hiện ở các nội dung cơ bản: “... là công cụ bảo đảm sự thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, chế độ quá độ sang chủ nghĩa xã hội”, “...đứng trong mặt trận dân chủ thế giới do Liên Xô cầm đầu và phải nhờ cậy sức giúp đỡ của Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân để bảo vệ nền độc lập của mình và xây dựng chế độ dân

chủ nhân dân”²⁰. Đồng chí còn nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc của Đảng cầm quyền trong điều kiện vừa kháng chiến, vừa kiến quốc: “Đảng ta là một đảng chấp chính. Đảng ta phải dùng chính quyền và bộ máy chính quyền để thực hiện chính sách của Đảng. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, của các cấp ủy, của các cán bộ, của toàn thể đảng viên. Đảng ta có sự phân công tất nhiên và cần thiết theo các ngành quân, dân, chính, Đảng, nhưng phân công để chia nhau phụ trách nhiệm vụ nói trên, phân công để phối hợp”²¹.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.11, tr.181.

²¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.11, tr.191.

Những quan điểm trên của đồng chí Phạm Văn Đồng là rất cụ thể, chính xác, tới nay vẫn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cao.

Thu Đông năm 1950, Chủ tịch Phủ và Thủ tướng Phủ đã chuyển đến ở và làm việc tại xã Kiên Đài (Chiêm Hóa - Tuyên Quang)²². Trong thời gian làm việc ở đây, đồng chí Phạm Văn Đồng đã hoàn thiện báo cáo “Mấy vấn đề cốt yếu của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam” sẽ được trình bày tại Đại hội lần thứ II của Đảng.

Từ giữa tháng 01/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh

²² Chủ tịch Phủ và Thủ tướng Phủ là cơ quan giúp việc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Chính phủ đã về ở và làm việc tại thôn Bó Cung (xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa) để chuẩn bị tiến hành Đại hội lần thứ II của Đảng.

Từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng họp tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Đại hội, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc báo cáo *“Mấy vấn đề cốt yếu của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam”*. Báo cáo có 4 phần chính: Nguồn gốc của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam; nhiệm vụ cách mạng, nội dung giai cấp và hình thức của chính quyền dân chủ

nhân dân Việt Nam; thực hiện chính quyền dân chủ nhân dân; Đảng Lao động Việt Nam và chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam.

Tại Đại hội, đồng chí Phạm Văn Đồng được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương, kiêm Bí thư Đảng đoàn Chính phủ, Trưởng ban Kinh tế Trung ương, Trưởng Tiểu ban Miên - Lào, thành viên Ban Tuyên huấn Trung ương.

Ngày 11/3/1951, tại Hội nghị liên minh nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng được bầu vào Ủy ban Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

Từ tháng 5/1951, đồng chí Phạm Văn Đồng cùng Phòng 7 trở lại Thủ tướng phủ ở Thác Rã, thôn Lập Binh. Ở đó một thời gian ngắn, đồng chí cùng cơ quan chuyển đến ở thôn Thia (xã Tân Trào) đến cuối năm 1953. Sau đó, đồng chí chuyển đến ở, làm việc tại thôn Làng Nhà, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn²³ đến tháng 3/1954. Đây là khoảng thời gian diễn ra nhiều hoạt động của đồng chí:

Ngày 02/9/1951, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 6 ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiếp tục những suy nghĩ về vấn đề tăng cường hiệu lực quản lý điều hành của bộ

²³ Lý lịch di tích.

máy nhà nước, đồng chí Phạm Văn Đồng đã viết bài đăng trên báo *Nhân dân* quán triệt việc kiện toàn bộ máy chính quyền phải thể hiện rõ ở các công tác lớn như:

“1. Chấn chỉnh và kiện toàn bộ máy chính quyền đúng với nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chấn chỉnh bộ máy và lề lối làm việc của cấp xã.

3. Kiên quyết chống bệnh quan liêu”²⁴.

Trong một số bài nói, bài viết như: *Mấy vấn đề cấp bách về kinh tế - tài chính* (năm 1951), *Mấy công tác lớn năm 1951*, *Bàn về kế hoạch sản xuất và tiết kiệm* (năm 1952), Báo cáo tại cuộc họp Hội

²⁴ Báo *Nhân dân*, số 23, ngày 2-9-1951.

đồng Chính phủ kiểm điểm công tác 6 tháng cuối năm 1952, Tham luận tại Hội nghị liên tịch giữa Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban Liên Việt toàn quốc (tháng 02/1953)..., đồng chí Phạm Văn Đồng đã cụ thể hóa một số công việc cấp bách trong công tác kinh tế - tài chính như thực hiện tăng thu, giảm chi, thống nhất chế độ thu-chi của các cơ quan...

Đầu năm 1953, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định mở cuộc vận động *Phóng tay phát động quần chúng triệt để thực hiện giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất*. Đồng chí Phạm Văn Đồng được Đảng và Chính phủ phân công chuẩn bị và là một trong những

đồng chí chỉ đạo cuộc vận động này. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ IV (khóa II, tháng 01/1953), đồng chí đã trình bày báo cáo (dự thảo) *Cương lĩnh về chính sách ruộng đất của Đảng*. Bản dự thảo được Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ V (tháng 11/1953) thảo luận, bổ sung và trở thành *Cương lĩnh ruộng đất của Đảng*.

Đầu tháng 3/1953, tại cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng đã đọc báo cáo *Mục đích, phương châm, kế hoạch phát động quần chúng và nhiệm vụ của chính quyền trong phát động quần chúng*. Cuộc họp đã thảo luận, bổ sung và thông qua báo cáo, cụ thể hóa trong

các văn bản về chính sách ruộng đất của Đảng, về phát động quần chúng và trình Quốc hội.

Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I (tháng 12/1953), đồng chí Phạm Văn Đồng đã trình bày dự thảo *Luật Cải cách ruộng đất* được Quốc hội thảo luận, bổ sung và biểu quyết thông qua. Cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, đồng chí đã tham gia một số lớp tập huấn cán bộ làm công tác cải cách ruộng đất. Từ những ý kiến trong các lớp này và các vấn đề được nêu trên một số bài viết, đồng chí đã có những chỉ đạo thiết thực, sâu sát như: Phải tiến hành công tác chỉnh đốn tư tưởng và tổ chức thông

qua vận động Phóng tay phát động quần chúng, qua đó củng cố chính quyền ở nông thôn.

Từ mùa hè năm 1953, quân Pháp có nhiều động thái mới trên chiến trường, thực hiện kế hoạch Nava nhằm kết thúc chiến tranh trong danh dự. Về phía ta, để bảo đảm yêu cầu cung cấp cho chiến trường, tháng 6/1953, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập *Hội đồng cung cấp Mặt trận* do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng là Chủ tịch, Tổng Thanh tra Nguyễn Văn Trân là Phó Chủ tịch và các thành viên khác ở các bộ, ngành. Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng cung cấp, đồng chí Phạm Văn Đồng đã chỉ đạo

tiếp tế cho tiền tuyến của các cơ quan Kho thóc, y tế, mậu dịch; lo công tác vận tải và dân công, huy động tối đa sức người, sức của cho các trận đánh lớn trên các chiến trường Đông Xuân 1953 - 1954. Sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng và công tác hậu cần, tạo thuận lợi để Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu triển khai kế hoạch tác chiến trên chiến trường chính Bắc Bộ và trên chiến trường Lào và Đông Bắc Campuchia.

Những thắng lợi trên mặt trận quân sự làm hậu thuẫn mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh ngoại giao, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ. Từ Kim

Quan, tháng 3/1954, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng - Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam dân chủ cộng hoà đi dự Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình trên bán đảo Đông Dương. Trong suốt 8 phiên họp toàn thể và nhiều phiên họp hẹp giữa các trưởng đoàn, những nguyên tắc cơ bản là độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, hoà bình, dân chủ luôn được đồng chí Phạm Văn Đồng và các thành viên trong đoàn giữ vững. Sau 75 ngày làm việc căng thẳng, đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/7/1954, Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa

bình ở Đồng Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam đã giành thắng lợi huy hoàng.

Là người được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách, dấu ấn hoạt động của đồng chí Phạm Văn Đồng in dấu khắp ba miền đất nước và nhiều nơi trên thế giới. Có thể nói, công lao và cống hiến của đồng chí Phạm Văn Đồng với Đảng ta, dân tộc ta là rất to lớn. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Phạm Văn Đồng và có được sự quan tâm hết mực của đồng chí. Phát

huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tỉnh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Phạm Văn Đồng, một nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là

sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Phạm Văn Đồng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA
ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



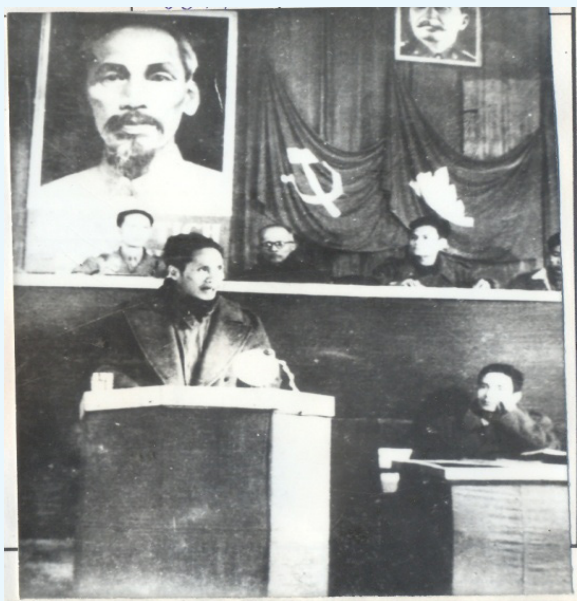
Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng
Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp
tại Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng
phủ, thác Rãng, thôn Lập Bình, xã Bình Yên,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(cuối năm 1949)



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí
Phạm Văn Đồng (người đứng thứ 4 từ phải
sang trái) cùng các đồng chí ở Trung ương
Đảng tại chân Đèo De, xã Tân Trào,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(năm 1950)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng (người đứng thứ 2 từ phải sang trái), Võ Nguyên Giáp sau phiên họp Hội đồng Chính phủ tại chân đèo De (năm 1950)



Đồng chí Phạm Văn Đồng đọc báo cáo
trước Đại hội lần thứ II của Đảng tại xã
Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)



Phiên họp Hội đồng Chính Phủ tại
xã Kim Quan, Yên Sơn (tháng 7/1954)



Đình Tân Trào thuộc Khu di tích Quốc gia
đặc biệt Tân Trào - nơi họp Quốc dân
Đại hội từ ngày 16 đến 17/8/1945



Hội trường nơi diễn ra Đại hội lần thứ II
của Đảng tại Khu di tích quốc gia đặc biệt
Kim Bình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng - Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

4. Phạm Văn Đồng - *Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

5. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

6. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, t.9, t.11 Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi: *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm*

115 năm ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 - 01/3/2021).

8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

9. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

11. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

12. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng*

Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

13. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - Thủ đô Khu kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

14. *Lịch sử Văn phòng Chính phủ* (1945 - 2005), Hà Nội, 2008.

15. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

16. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

17. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

18. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch*

Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang, Hà Nội, 2010.

19. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

20. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

21. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

22. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

23. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

24. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích lán Hang Thia*.

25. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ*, 2014.

26. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch Khu di tích Kiên Đài, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang*, 2014.

27. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch Khu di tích nhà ở của gia đình đồng chí Phạm Văn Đồng*, 2014.

28. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích nhà ở và làm việc của Phó thủ tướng chính phủ Phạm Văn Đồng và Phòng 7*.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	29
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG	47

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)	66
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tửella bởi cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang